TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** --- Số: **109**/2024/HS-ST Ngày: 13-9-2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng

Bà Hà Thị Minh Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXXST-HS ngày ngày 29 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Hồ K (Tên gọi khác: không), sinh ngày 02/9/1992 tại Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hồ Kinh D (sinh năm 1958) và bà Mai Thị H (sinh năm 1960).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 28/4/2017, bị Công an quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt ngày 18/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Đặng Thanh T **(**Tên gọi khác: A), sinh ngày 27/5/1995 tại Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Ngư dân; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn N (sinh năm 1961) và bà Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1960).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt ngày 18/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo* Hồ Kinh T1*:* Ông Bùi Xuân N1 – Luật sư Công ty L1; Địa chỉ: I L, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo* Đặng Thanh T*:* Ông Nguyễn Thanh S – Luật sư Công ty L2; Địa chỉ: G T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người chứng kiến:*

1/ Bà Đặng Thị Kim U, sinh năm 2002; Trú tại: tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

** Người chứng kiến:*

1/ Ông Nguyễn Văn H2**,** sinh năm 1955; Trú tại: tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

2/ Ông Phan Văn T2**,** sinh năm 1969; Trú tại: tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

3/ Bà Lê Thị Mỹ H3**,** sinh năm 1977; Trú tại: tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

4/ Ông Nguyễn Văn T3**,** sinh năm 1992; Trú tại: B N, tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

(Tất cả vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào lúc 20 giờ ngày 18/7/2023, tại trước số nhà K đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận T phát hiện, bắt quả tang Đặng Thanh T về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời.

*** Tang vật thu giữ:**

+ 01 gói ni lông kích thước (8x4,5) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong kí hiệu G1;

+ 07 gói ni lông kích thước (4x4)cm, 01 gói ni lông kích thước (4x7)cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong kí hiệu G2;

+ 01 gói ni lông kích thước (3x1)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, được được niêm phong kí hiệu G3;

+ 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng;

+ 01 bao ni lông màu đen và 20 vỏ bao ni lông kích thước 04cm x7,5 cm;

+ Số tiền 200.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động hiệu S1 màu đen số Imel 3581761018685661, gắn sim số 0866050322;

+ 01 điện thoại di động hiệu S1 màu bạc số Imel 35331709536734901, gắn sim số 0763604987 và 0905699296.

* Lúc 22 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Đặng Thanh T tại tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng phát hiện, thu giữ các tang vật:

+ 03 gói ni lông kích thước lần lượt là (4x4)cm, (4x4)cm, (4x7,5)cm trên sàn nhà , bên trong các gói đều chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong kí hiệu G4;

+ 01 gói ni lông kích thước (4x4) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, tại vị trí dưới chân loa, được niêm phong kí hiệu G5.;

+ 01 bình nhựa màu trắng có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thuỷ tinh.

+ 01 cân điện tử màu đen hiệu Pocket Scale;

Tại thời điểm khám xét phòng ngủ của Đặng Thanh T trên gác lửng ngôi nhà có Hồ K. Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hồ K về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

*** Tang vật thu giữ:**

+ Số tiền 5.500.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh số Imel 865570057952893, gắn sim số 0905454584 và 0764413240;

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen số Imel 869447053498559, gắn sim số 0905657152.

* Lúc 10 giờ 30 phút ngày 19/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ K tại 8 đường T, tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng: không thu giữ gì.

**** Theo Kết luận giám định số 659/Kl-KTHS của*** Phòng K Công an thành phố Đ ***kết luận (BL: 68):***

Tinh thể màu trắng trong các bì niêm phong ký hiệu G1, G2, G3, G4, G5 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu G1: 12,189 gam, G2: 19, 402 gam, G3: 0,368 gam, G4: 13,313 gam, G5; 0,147 gam.

Quá trình điều tra xác định:

Để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng, Hồ K và Đặng Thanh T cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. T1 trực tiếp liên hệ với một nam thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) thống nhất số lượng, giá cả, cách thức giao nhận ma túy và yêu cầu T liên lạc với Ba nhận ma túy về phân chia bán cho người mua kiếm lời, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: ngày 04/7/2023, Hồ K liên hệ với Ba qua mạng xã hội T4 hỏi mua 20.000.000 đồng ma tuý đá thì B đồng ý bán. T1 cho tài khoản Telegram của T để

Ba liên lạc. Sau đó, Ba liên lạc với T qua mạng xã hội T4 nói để ma túy ở chỗ thuyền bê tông đường N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng lấy ma tuý. Sau khi lấy được ma tuý, T mang về nhà phân chia ra bán với giá từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng/1 gói. Mỗi lần bán ma túy xong, T chuyển tiền từ ví Mo Mo số điện thoại 0866050322 qua ví Mo Mo của T1 số điện thoại 0905454584 và nhiều lần trực tiếp đưa tiền cho T1. Khi Hồ Kinh T1 dồn đủ tiền thì trả tiền mua ma túy cho Ba. Đặng Thanh T đã bán hết ma túy, thu lợi bất chính khoảng 3.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 2: ngày 08/7/2023, với phương thức liên hệ và thoả thuận mua bán, địa điểm giao dịch như lần thứ nhất, Hồ Kinh T1 mua của Ba 15.000.000 đồng ma tuý đá. Sau đó, Đặng Thanh T đến thuyền bê tông đường Nguyễn Tất T5 lấy ma túy, mang về nhà phân chia ra bán với giá từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng/1 gói. Mỗi lần bán ma túy xong, T chuyển tiền từ ví MoMo số điện thoại 0866050322 qua ví Mo Mo số điện thoại 0905454584 của T5 và nhiều lần trực tiếp đưa tiền cho T5, T5 dồn đủ tiền thì chuyển cho B. Đặng Thanh T đã bán hết ma túy, thu lợi bất chính khoảng 2.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 3: ngày 18/7/2023, với phương thức liên hệ và thoả thuận như hai lần trước, T5 mua của Ba 15.000.000 đồng ma tuý đá. Sau đó, Đặng Thanh T đến thuyền bê tông đường Nguyễn Tất T5 lấy 01 bao nilong màu đen có chứa ma túy đá mang về phòng ngủ ở gác lửng nhà mình, T kiểm tra bên trong bao nilong màu đen thấy có 13 gói ma tuý đá. T lấy ra 03 gói còn lại 09 gói ma túy trong bao nilong đen, T bỏ trong túi quần bên trái đang mặc trên người đem ra ngoài cất giấu theo chỉ đạo của T5.

Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, một người phụ nữ tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc qua mạng xã hội hỏi mua 1.000.000 đồng ma tuý đá thì T đồng ý bán. T trích một ít ma tuý đá trong số 09 gói ra 01 gói ni long nhỏ rồi lấy tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng cuộn lại cầm trên tay trái và lấy bao ni lông màu đen có 09 gói ma túy đá bỏ vào túi quần bên trái đang mặc trên người mang ra ngoài cất giấu theo sự chỉ đạo của T5. Sau đó, T đi bộ đến trước nhà số K đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng để chờ bán ma tuý cho L thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Khi Đặng Thanh T đi ra ngoài bán ma tuý cho L, Hồ Kinh T1 đến nhà T nhưng không có ai ở nhà, T1 lên gác thấy 01 chiếc nỏ thủy tinh chứa ma túy nên tự lấy sử dụng. Khi Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Thanh T phát hiện Hồ K ở tại nhà T, Cơ quan điều tra mời về làm việc, sau đó ra Lệnh giữ

người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hồ K về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tiến hành thử test ma túy đối với Hồ K, Đặng Thanh T cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra, Đặng Thanh T, Hồ Kinh T1 thay đổi lời khai nhưng căn cứ vào lời khai ban đầu, tin nhắn Z và giao dịch ngân hàng giữa Hồ Kinh T6 và Đặng Thanh T có cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị can như đã nêu trên.

Với nội dung trên: Bản cáo trạng số 150/CT-VKSĐN-P1 ngày 29-8-2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, truy tố Hồ K và Đặng Thanh T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồ K, Đặng Thanh T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Kinh T1 từ 18 đến 19 năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thanh T từ 17 đến 18 năm tù.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng như đã đề cập trong nội dung bản cáo trạng.

Buộc bị cáo T nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Luật sư trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh cũng như điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát áp dụng đối với các bị cáo. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú những lần phạm tội trước đó, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo hình phạt tù thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để các bị cáo sớm về với gia đình.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố là đúng pháp luật, không oan, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để sớm được đoàn tụ với gia đình, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo, kết luận giám định và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Từ khoảng đầu tháng 7 năm 2023 đến ngày bị bắt, Hồ Kinh T1 đã 03 lần mua ma túy của Ba (không rõ nhân thân lai lịch) để cho Đặng Thanh T nhận, sau đó cất giấu, phân chia ma túy để bán lại kiếm lời.

Vào 20 giờ ngày 18/7/2023, tại trước số nhà K đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Đặng Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép 45,419 gam ma túy loại Methamphetamine trên người và tại chỗ ở nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Đây chính là khối lượng 45,419 gam ma túy loại Methamphetamine mà Hồ K đã mua trái phép của Ba vào ngày 18/7/2023 về cho Đặng Thanh T phân chia bán kiếm lời.

Do đó, Cáo trạng số 144/CT-VKS-P1 ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Hồ K và Đặng Thanh T về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 3 Điều 251BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, của các bị cáo thì thấy:

Mặc dù nhận thức được tác hại của các chất ma túy nhưng vì muốn có tiền, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo mua bán ma túy nhiều lần nên chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trước đó, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về quyết định hình phạt:

Xét thấy bị cáo Hồ K có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, biết rõ tác hại của ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học, trực tiếp mua ma túy, để cho Đặng Thanh T nhận, cất giấu và phân chia ma túy để bán lại kiếm lời. Vì vậy, đối với bị cáo T1 có mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T.

Hình phạt bổ sung cần áp dụng phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 46 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

6.1 Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì không có giá trị sử dụng:

- Mẫu hoàn trả sau giám định số: 569 /KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng K Công an thành phố Đ, bên trong có chứa mẫu còn lại sau giám định gồm các mẫu: G1, G2, G3, G4, G5;
- 20 gói nilong đều kích thước (4x7,5) cm chưa qua sử dụng;
- 01 bao nilong màu đen;
- 01 cân điện tử màu đen hiệu Pocket Scale;
- 01 bình nhựa màu trắng có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thuỷ tinh;
- 06 sim điện thoại: 0866050322, 0763604987, 0905699296, 0764413240, 0905454584, 0905657152.

6.2 Tịch thu sung công quỹ các vật chứng sau vì các bị cáo dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy:

- 01 điện thoại di động hiệu S1 màu đen số Imel 3581761018685661;
- 01 điện thoại di động hiệu S1 màu bạc số Imel 35331709536734901;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh số Imel 865570057952893;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen số Imel 869447053498559;

Toàn bộ vật chứng trên, hiện nay Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2024.

6.3 Tiếp tục quy trữ để đảm bảo Thi hành án:

- Số tiền 205.000 đồng (T của Đặng Thanh T).
- Số tiền 5.500.000 đồng (Thu của Hồ Kinh T1).

Số tiền trên hiện nay Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Giấy nộp tiền mặt ngày 29/8/2024.

[7] Về thu lợi bất chính: Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Đặng Thanh T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có, cần buộc bị cáo T nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] *Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án*:

- Đặng Thanh T, Hồ Kinh T1 còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố Đ đã xử phạt hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng là đúng pháp luật.

- Đối với việc Hồ Kinh T1 đến nhà của Đặng Thanh T nhưng không có T ở nhà, T1 lấy tự lấy ma túy sử dụng, chỉ sử dụng 1 mình, Đặng Thanh T không biết việc T1 sử dụng ma tuý nên không có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Đối với nam thanh niên tên B là người bán ma túy cho T1; nữ thanh niên tên L và những người đã mua ma túy của T, do không xác định được nhân thân lai lịch của những đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với những người trong gia đình của Đặng Thanh T, không biết T cất giấu, phân chia ma túy tại nhà và không liên quan đến hành vi vi phạm của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ K và Đặng Thanh T phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy".***

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ: Điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hồ K **(mười bảy) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 18/7/2023.

Phạt bổ sung bị cáo T1 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2 Căn cứ: Điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Thanh T **16 (mười sáu) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 18/7/2023.

Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên:

3.1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Mẫu hoàn trả sau giám định số: 569 /KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng K Công an thành phố Đ, bên trong có chứa mẫu còn lại sau giám định gồm các mẫu: G1, G2, G3, G4, G5;
- 20 gói nilong đều kích thước (4x7,5) cm chưa qua sử dụng;
- 01 bao nilong màu đen;
- 01 cân điện tử màu đen hiệu Pocket Scale;
- 01 bình nhựa màu trắng có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thuỷ tinh;
- 06 sim điện thoại: 0866050322, 0763604987, 0905699296, 0764413240, 0905454584, 0905657152.

3.2. Tịch thu sung công quỹ các vật chứng sau:

- 01 điện thoại di động hiệu S1 màu đen số Imel 3581761018685661;
- 01 điện thoại di động hiệu S1 màu bạc số Imel 35331709536734901;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh số Imel 865570057952893;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen số Imel 869447053498559;

Toàn bộ vật chứng trên, hiện nay Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2024.

3.3 Tiếp tục quy trữ để đảm bảo Thi hành án:

- Số tiền 205.000 đồng (T của Đặng Thanh T).
- Số tiền 5.500.000 đồng (Thu của Hồ K).

Số tiền trên hiện nay Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Giấy nộp tiền mặt ngày 29/8/2024.

4. Về thu lợi bất chính:

Buộc bị cáo Đặng Thanh T nộp lại 5.000.000 đồng thu lợi bất chính để sung công Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Hồ K và Đặng Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Năng